TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/DS-ST
Ngày: 24-9-2024
V/v"Tranh chấp về hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thúy Nga

Ông Huỳnh Hoàng Lam.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. Có đơn xin vắng mặt.

***Bị đơn*:** Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1977. Cùng địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Ông V1 có mặt; bà H vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

Bà Huỳnh Thị L1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp X mới, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Xin vắng mặt.

Bà Đường Thị Ngọc T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp X mới, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Xin vắng mặt.

Ông Bùi Văn C, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Long An. Xin vắng mặt.

Ông Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện V, tỉnh Long An. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà L có tham gia 05 dây hụi do bà H làm chủ thảo cụ thể như sau:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/12/2021, gồm 23 phần, bà tham gia 01 phần. Bà H giao 01 tờ giấy danh sách ghi các thành viên tham gia hụi (trong danh sách bà L số 05). Bà đóng hụi sống được 20 phần với số tiền 32.730.000 đồng, đến kỳ hụi thứ 21 tức ngày 15/8/2023 thì bà H ngưng không khui nữa. (Dây hụi mãn ngày 15/10/2023).

Lần 1, đóng vào tháng 12/2021 số tiền 1.450.000 đồng; Lần 2, đóng vào tháng 01/2022 số tiền 1.450.000 đồng; Lần 3, đóng vào tháng 02/2022 số tiền 1.420.000 đồng; Lần 4, đóng vào tháng 3/2022 số tiền 1.600.000 đồng; Lần 5, đóng vào tháng 4/2022 số tiền 1.650.000 đồng; Lần 6, đóng vào tháng 5/2022 số tiền 1.630.000 đồng; Lần 7, đóng vào tháng 6/2022 số tiến 1.600.000 đồng; Lần 8, đóng vào tháng 7/2022 số tiền 1.670.000 đồng; Lần 9, đóng vào tháng 8/2022 số tiền 1.680.000 đồng; Lần 10, đóng vào tháng 9/2022 số tiền 1.700.000 đồng; Lần 11, đóng vào tháng 10/2022 số tiền 1.700.000 đồng; Lần 12, đóng vào tháng 11/2022 số tiền 1.700.000 đồng; Lần 13, đóng vào tháng 12/2022 số tiền 1.700.000 đồng; Lần 14, đóng vào tháng 01/2023 số tiền 1.700.000 đồng; Lần 15, đóng vào tháng 02/2023 số tiền 1.680.000 đồng; Lần 16, đóng vào tháng 3/2023 số tiền 1.700.000 đồng; Lần 17, đóng vào tháng 4/2023 số tiền 1.700.000 đồng; Lần 18, đóng vào tháng 5/2023 số tiền 1.700.000 đồng; Lần 19, đóngvào tháng 6/2023 số tiền 1.650.000 đồng; Lần 20, đóng vào tháng 7/2023 số tiền 1.650.000 đồng;

2. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 05/03/2022, gồm 23 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà H giao 01 tờ giấy danh sách ghi các thành viên tham gia hụi (trong danh sách bà L số 03). Bà đóng hụi sống được 18 phần (tính đến ngày 05/08/2023) với số tiền 28.495.000 đồng, đến kỳ hụi thứ 19 tức ngày 05/09/2023 thì bà H ngưng không khui nữa. Dây hụi mãn ngày 05/01/2024.

Lần thứ 1, đóng vào tháng 3/2022 số tiền 1.400.000 đồng; Lần thứ 2, đóng vào tháng 4/2022 số tiền 1.450.000 đồng; Lần thứ 3, đóng vào tháng 5/2022 số tiền 1.400.000 đồng; Lần thứ 4, đóng vào tháng 6/2022 số tiền 1.420.000 đồng; Lần thứ 5, đóng vào tháng 7/2022 số tiền 1.500.000 đồng; Lần thứ 6, đóng vào tháng 8/2022 số tiền 1.600.000 đồng; Lần thứ 7, đóng vào tháng 9/2022 số tiền 1.620.000 đồng; Lần thứ 8, đóng vào tháng 10/2022 số tiền 1.650.000 đồng; Lần thứ 9, đóng vào tháng 11/2022 số tiền 1.650.000 đồng; Lần thứ 10, đóng vào tháng 12/2022 số tiền 1.620.000 đồng; Lần thứ 11, đóng vào tháng 01/2023 số

tiền 1.650.000 đồng; Lần thứ 12, đóng vào tháng 02/2023 số tiền 1.700.000 đồng; Lần thứ 13, đông vào tháng 3/2023 số tiền 1.665.000 đồng; Lần thứ 14, đóng vào tháng 4/2023 số tiền 1.650.000 đồng; Lần thứ 15, đóng vào tháng 5/2023 số tiền 1.650.000 đồng; Lần thứ 16, đóng vào tháng 6/2023 số tiến 1.650.000 đồng; Lần thứ 17, đóng vào tháng 7/2023 số tiền 1.600.000 đồng; Lần thứ 18, đóng vào tháng 8/2023 số tiền 1.620.000 đồng.

3. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 05/5/2022, gồm 24 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà H giao 01 tờ giấy danh sách ghi các thành viên tham gia hụi (trong danh sách bà L số 09). Bà đóng hụi sống được 16 phần (tính đến ngày 05/08/2023) với số tiền 12.160.000 đồng, đến kỳ hụi thứ 17 tức ngày 05/09/2023 thì bà H ngưng không khui nữa. Dây hụi đến ngày 05/4/2024 mãn.

Lần 1 đóng vào tháng 5/2022 với số tiền 700.000 đồng; Lần 2 đóng vào tháng 6/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 3 đóng vào tháng 7/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 4 đóng vào tháng 8/2022 với số tiền 700.000 đồng; Lần 5 đóng vào tháng 9/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 6 đóng vào tháng 10/2022 với số tiền 780.000 đồng; Lần 7 đóng vào tháng 11/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 8 đóng vào tháng 12/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 9 đóng vào tháng 01/2023 với số tiền 700.000 đồng; Lần 10 đóng vào tháng 02/2023 với số tiền 800.000đồng; Lần 11 đóng vào tháng 3/2023 với số tiền 800.000 đồng; Lần 12 đóng vào tháng 4/2013 với số tiền 800.000 đồng; Lần 13 đóng vào tháng 5/2023 với số tiền 800.000 đồng; Lần 14 đóng vào tháng 6/2023 với số tiền 800.000 đồng; Lần 15 đóng vào tháng 7/2023 với số tiền 750.000 đồng; Lần 16 đóng vào tháng 8/2023 với số tiền 780.000 đồng.

4. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 20/6/2022, gồm 22 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà H giao 01 tờ giấy danh sách ghi các thành viên tham gia hụi (trong danh sách bà L số 05). Bà đóng hụi sống được 14 phần (tính đến ngày 20/07/2023) với số tiền 10.830.000 đồng, đến kỳ hụi thứ 15 tức ngày 20/08/2023 thì bà H ngưng không khui nữa. (Dây hụi đến ngày 05/04/2024 mãn).

Lần 1 đóng vào tháng 6/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 2 đóng vào tháng 7/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 3 đóng vào tháng 8/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 4 đóng vào tháng 9/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 5 đóng vào tháng 10/2022 với số tiền 780.000 đồng; Lần 6 đóng vào tháng 11/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 7 đóng vào tháng 12/2022 với số tiền 750.000 đồng; Lần 8 đóng vào tháng 01/2023 với số tiền 800.000 đồng; Lần 9 đóng vào tháng 02/2023 với số tiền 820.000 đồng; Lần 10 đóng vào tháng 3/2023 với số tiền 850.000 đồng; Lần 11 đóng vào tháng 4/2023 với số tiền 790.000 đồng; Lần 12 đóng vào tháng 5/2023 với số tiền 790.000 đồng; Lần 13 đóng vào tháng 6/2023 với số tiền 750.000 đồng; Lần 14 đóng vào tháng 7/2023 với số tiền 750.000 đồng.

5. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 10/10/2022, gồm 27 phần, bà L tham gia 02 phần. Bà H giao 01 tờ giấy danh sách ghi các thành viên tham gia hụi (trong danh sách bà L số 14, 15). Bà đóng hụi sống được 11 phần (tính đến

ngày 10/8/2023) của cả 02 phần với số tiền 16.580.000 đồng (đóng 8.290.000đồng/01 phần x 02 phần = 16.580.000 đồng), đến kỳ hụi thứ 12 tức ngày 20/9/2023 thì bà H ngưng không khui nữa. (Dây hụi đến ngày 10/12/2024 mãn).

Lần 1 đóng vào tháng 10/2022 với số tiền 700.000đồng x 2 = 1.400.000đồng; Lần 2 đóng vào tháng 11/2022 với số tiền 750.000đồng x 2 =1.500.000đồng; Lần 3 đóng vào tháng 12/2022 với số tiền 700.000đồng x 2=1.400.000đồng; Lần 4 đóng vào tháng 01/2023 với số tiền 700.000đồng x 2=1.400.000đồng; Lần 5 đóng vào tháng 02/2023 với số tiền 780.000đồng x 2=1.560.000đồng; Lần 6 đóng vào tháng 3/2023 với số tiền 750.000đồng x 2 = 1.400.000đồng; Lần 7 đóng vào tháng 4/2023 với số tiền 780.000đồng x 2 =1.650.000đồng; Lần 8 đóng vào tháng 5/2023 với số tiền 800.000đồng x 2=1.600.000đồng; Lần 9 đóng vào tháng 6/2023 với số tiền 780.000đồng x 2=1.650.000đồng; Lần 10 đóng vào tháng 7/2023 với số tiền 770.000đ x 2 =1.540.000đồng; Lần 11 đóng vào tháng 8/2023 với số tiền 780.000 đồng x2 = 1.650.000đồng.

Tổng cộng, 05 dây hụi (06 phần) trên bà L đã đóng hụi cho bà H số tiền 100.795.000 đồng (gồm 32.730.000 đồng + 28.495.000 đồng + 12.160.000 đồng + 10.830.000 đồng + 16.580.000 đồng).

Riêng dây hụi khui ngày 05/3/2022 còn 05 phần mới mãn hụi thì bà H không khui nữa nên bà Võ Thị N là thành viên trong dây này (đã hốt hụi) đã thương lượng với bà L tự nguyện đóng hụi chết cho bà L 10.000.000 đồng (tương ứng với 5 lần hụi chết), khấu trừ vào tổng số tiền hụi thì bà H còn nợ bà L số tiền 90.795.000 đồng (100.795.000 đồng - 10.000.000 đồng). Theo đơn khởi kiện, bà L yêu cầu bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V1 phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà số tiền 90.795.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi. Tuy nhiên, do đây là số tiền đóng hụi bà L tự ghi sổ theo dõi không có sự xác nhận của bà H. Bà L đồng ý điều chỉnh lại số tiền hụi cho phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác do Tòa án thu thập và tài liệu có trong hồ sơ.

Về cách thức chơi hụi: Khi tham gia hụi bà H có đưa danh sách hụi, khi khui hụi bà L không hốt nên không có mặt, sau đó bà H điện thoại thông báo đóng bao nhiêu thì bà L đóng hụi cho bà H nhưng không ký giấy tờ gì. Bà L tự ghi sổ theo dõi từng lần đóng của từng dây hụi. Việc làm chủ thảo của bà H thì ông V1 biết. Bà L với bà N tự cấn trừ tiền hụi chứ không nói cho ông V1 hay bà H biết vì hiện không liên lạc được với bà H.

Ông Nguyễn Văn V1 trình bày: Ông V1 với bà H là vợ chồng hợp pháp. Ông V1 biết bà H có mở nhiều dây hụi có nhiều người tham gia, bà H có sổ hụi theo dõi các dây hụi và ông V1 đã nộp cho Tòa án trong quá trình các hụi viên khởi kiện. Ông V1 biết bà L có tham gia nhiều dây hụi do bà H làm đầu thảo như bà L trình bày. Đồng ý việc bà N đóng hụi chết cho bà L 10.000.000 đồng nên bà N không còn nghĩa vụ với bà H và ông V1 nữa. Nay ông V1 đồng ý liên

đới cùng bà H trả lại cho bà L tiền hụi đã đóng tổng số tiền 87.730.000 đồng. Bà Phạm Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu theo đơn khởi kiện của bà L.

Ông Bùi Văn C, ông Nguyễn Mạnh Q, bà Huỳnh Thị L1 và bà Đường Thị Ngọc T trình bày: Các ông, bà có tham gia hụi do bà H làm đầu thảo. Bà L có tham gia chung với ông, bà một số dây hụi tháng. Số tiền bà L yêu cầu cơ bản là đúng nhưng cần đối chiếu với sổ hụi của bà H và các tài liệu khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Văn V1 đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị H chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/03/2024, bà L yêu cầu ông Nguyễn Văn V1 và bà Phạm Thị H trả số tiền hụi bà đã đóng cho 05 dây hụi là 90.795.000 đồng. Không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V1 đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn bà Phạm Thị H vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc ông V1, bà H trả tổng số tiến cho 05 dây hụi là 90.795.000 đồng. Cụ thể:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/12/2021, gồm 23 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L cho rằng đóng hụi sống được 20 phần với số tiền 32.730.000 đồng. Dây hụi này, bà L chơi cùng ông Nguyễn Mạnh Q, do đó căn cứ bản án số 22/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 đã có hiệu lực và đối chiếu với sổ hụi bà H, bà L không có chứng cứ chứng minh cho việc bà đã đóng hụi lần thứ 20 nên có căn cứ xác định số tiền bà L đã đóng hụi cho bà H ông V1 là 31.140.000 đồng;

2. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 05/03/2022, gồm 23 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L cho rằng đóng hụi sống được 18 phần với số tiền 28.495.000 đồng. Dây hụi này, bà L chơi cùng ông Nguyễn Mạnh Q, do đó căn cứ bản án số 22/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 đã có hiệu lực và đối chiếu với sổ hụi bà H, nhận thấy bà L đã đóng hụi lần thứ 18 nên chỉ có căn cứ xác định số tiền bà L đã đóng hụi cho bà H ông V1 là 28.460.000 đồng;

3. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 05/5/2022, gồm 24 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L cho rằng đóng hụi sống được 16 phần với số tiền 12.160.000 đồng. Dây hụi này, bà L chơi cùng ông Bùi Văn C, theo bản án số 19/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 đã có hiệu lực số tiền đã đóng cho bà H cho 15 lần là 11.400.000 đồng. Tuy nhiên qua đối chiếu sổ hụi bà H, cho thấy bà L đã đóng hụi lần thứ 16 với số tiền 780.000đồng. Tổng số tiền đã đóng là

12.180.000 đồng nhiều hơn yêu cầu của bà L 20.000 đồng. Nên có căn cứ đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà L đã đóng hụi cho bà H ông V1 là 12.160.000 đồng.

4. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 20/6/2022, gồm 22 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L cho rằng đóng hụi sống được 14 phần với số tiền 10.830.000 đồng. Dây hụi này, bà L chơi cùng ông Bùi Văn C, theo bản án số 19/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 đã có hiệu lực nên chỉ có căn cứ xác định số tiền bà L đã đóng hụi cho bà H, ông V1 là 10.770.000 đồng.

5. Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 10/10/2022, gồm 27 phần, bà L tham gia 02 phần. Bà L cho rằng đóng hụi sống được 11 phần của cả 02 phần với số tiền 16.580.000 đồng. Dây hụi này, bà L chơi cùng ông Nguyễn Văn S, do đó căn cứ bản án số 47/2024/DS-ST ngày 30/8/2024 và đối chiếu với sổ hụi bà H, bà L không có chứng cứ chứng minh cho việc bà đã đóng hụi lần thứ 11 nên có căn cứ xác định số tiền bà L đã đóng hụi cho bà H ông V1 là 15.200.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng, 05 dây hụi (06 phần) trên bà L đã đóng hụi cho bà H số tiền 97.730.000 đồng (31.140.000 đồng+28.460.000 đồng +12.160.000 đồng+ 10.770.000 đồng +15.200.000 đồng). Sau khi trừ 10.000.000 đồng hụi chết của bà N thì số tiền còn là 87.730.000 đồng.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì cách thức tham gia hụi do bà Phạm Thị H làm thảo hụi không lập thành văn bản, khi bỏ thăm hốt hụi, đóng hụi cũng không có ký tên; bà H chỉ lập danh sách thành viên tham gia dây hụi và thông báo đến các hụi viên về số lượng thành viên tham gia, số phần trong dây hụi, số tiền cần đóng, các hụi viên không cần trực tiếp tham gia bỏ hụi với nhau mà tất cả các thông tin đều do bà H điện thoại thông báo.

Tuy nhiên, tại dây hụi khui ngày 05/3/2022 còn 05 phần mới mãn hụi mà bà H không khui nữa nên bà N là thành viên trong dây này hốt rồi đã thương lượng với bà L là bà N sẽ đóng hụi chết cho bà L và bà L đã xác định nhận của bà N 10.000.000 đồng. Việc khấu trừ hụi này tuy không có mặt của bà H, nhưng nhận thấy có lợi cho bị đơn và phía ông V1 đã đồng ý nên đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự. Như vậy, bà H ông V1 chỉ thiếu bà L 87.730.000đồng.

Về nghĩa vụ liên đới của ông Nguyễn Văn V1: Ông V1 là chồng bà H, thời gian bà H làm chủ thảo hụi thì giữa ông V1 và bà H vẫn còn là hôn nhân hợp pháp. Việc bà H làm thảo hụi ông V1 có biết và ông cũng biết bà L, có tham gia rất nhiều dây hụi do vợ ông làm đầu thảo. Trước yêu cầu của L, ông V1 đồng ý cùng bà H trả nợ nên yêu cầu của nguyên đơn buộc ông V1 trả nợ cùng bà H là có căn cứ chấp nhận.

Từ phân tích trên căn cứ Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 288, 471 của BLDS năm 2015; Điều 27 Luật HNGĐ; Nghị đinh 19/2019/NĐ-CP ngày

19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường đề nghị: Chấp nhận 1 phần yêu cầu của nguyên đơn về tranh chấp hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp về hụi". Bị đơn Nguyễn Văn V1 và bà Phạm Thị H cư trú tại ấp X, xã V, huyện V nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn bà Phạm Thị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà L yêu cầu ông Nguyễn Văn V1 và bà Phạm Thị H có nghĩa vụ liên đới trả lại số tiền hụi đã đóng cho 05 dây hụi là 100.795.000 đồng. Không yêu cầu tiền lãi. Sau khi trừ tiền hụi chết 10.000.000 đồng bà Võ Thị N tự nguyện đóng cho bà L thì số tiền còn lại là 90.795.000 đồng. Bà L đồng ý điều chỉnh lại số tiền hụi cho phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ do số tiền yêu cầu nói trên là do bà L tự ghi chép, theo dõi, không có sự xác nhận của bà H. Xét thấy, việc bà L có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện nhưng vẫn nằm trong giới hạn đơn khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận. Số tiền yêu cầu của bà L sẽ được xem xét đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

[3.2] Bà L khởi kiện yêu cầu bà H và ông V1 trả lại tiền hụi đã đóng của 05 dây hụi và cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm danh sách hụi, bảng kê số tiền hụi đã đóng, phù hợp với sổ hụi của bà H, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như sự thừa nhận của ông Nguyễn Văn V1. Theo đó thể hiện bà L có tham gia dây 05 dây hụi tháng do bà H làm đầu thảo, đã đóng cho bà Phạm Thị H tổng số tiền là 97.730.000 đồng là có thật. Bà N là hụi viên chơi chung dây hụi 2.000.000 đồng đã hốt hụi và còn nợ lại tiền hụi chết 05 lần với số tiền 10.000.000 đồng và đã tự nguyện đóng lại tiền hụi chết cho bà L 10.000.000 đồng, ông V1 cũng đồng ý nên có căn cứ xác định tiền hụi bà L đóng cho bà H sau khi trừ tiền bà N đưa còn lại là 87.730.000 đồng, theo đó, số tiền từng dây hụi được chấp nhận cụ thể như sau:

1. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 15/12/2021, gồm 23 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L cho rằng đóng hụi sống được 20 phần với số tiền

32.730.000 đồng. Dây hụi này, bà L chơi cùng ông Nguyễn Mạnh Q, do đó căn cứ bản án số 22/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 đã có hiệu lực và đối chiếu với sổ hụi bà H, bà L không có chứng cứ chứng minh cho việc bà đã đóng hụi lần thứ 20 nên có căn cứ xác định số tiền bà L đã đóng hụi cho bà H ông V1 là 31.140.000 đồng;

2. Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 05/3/2022, gồm 23 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L cho rằng đóng hụi sống được 18 phần với số tiền 28.495.000 đồng. Dây hụi này, bà L chơi cùng ông Nguyễn Mạnh Q, do đó căn cứ bản án số 22/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 đã có hiệu lực và đối chiếu với sổ hụi bà H, nhận thấy bà L đã đóng hụi lần thứ 18 nên chỉ có căn cứ xác định số tiền bà L đã đóng hụi cho bà H ông V1 là 28.460.000 đồng;

3. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 05/5/2022, gồm 24 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L cho rằng đóng hụi sống được 16 phần với số tiền 12.160.000 đồng. Dây hụi này, bà L chơi cùng ông Bùi Văn C, theo bản án số 19/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 đã có hiệu lực số tiền đã đóng cho bà H cho 15 lần là 11.400.000 đồng. Tuy nhiên qua đối chiếu sổ hụi bà H, cho thấy bà L đã đóng hụi lần thứ 16 với số tiền 780.000đồng. Tổng số tiền đã đóng là 12.180.000 đồng nhiều hơn yêu cầu của bà L 20.000 đồng. Nên có căn cứ chấp nhận bà L đã đóng hụi cho bà H ông V1 là 12.160.000 đồng.

4. Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 20/6/2022, gồm 22 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L cho rằng đóng hụi sống được 14 phần với số tiền 10.830.000 đồng. Dây hụi này, bà L chơi cùng ông Bùi Văn C, theo bản án số 19/2024/DS-ST ngày 28/6/2024 đã có hiệu lực nên chỉ có căn cứ xác định số tiền bà L đã đóng hụi cho bà H ông V1 là 10.770.000 đồng.

5. Dây hụi 1.000.000 đồng, khui ngày 10/10/2022, gồm 27 phần, bà L tham gia 02 phần. Bà L cho rằng đóng hụi sống được 11 phần của cả 02 phần với số tiền 16.580.000 đồng. Dây hụi này, bà L chơi cùng ông Nguyễn Văn S, căn cứ bản án số 47/2024/DS-ST ngày 30/8/2024 và đối chiếu với sổ hụi bà H, bà L không có chứng cứ chứng minh cho việc bà đã đóng hụi lần thứ 11 nên chỉ có căn cứ xác định số tiền bà L đã đóng hụi cho bà H ông V1 là 15.200.000 đồng (đóng 10 lần là 7.600.000đồng x 2).

Như vậy chỉ có căn cứ xác định tổng cộng 05 dây hụi (06 phần) nói trên bà L đã đóng hụi cho bà H số tiền 97.730.000 đồng (31.140.000 đồng+28.460.000 đồng +12.160.000 đồng+ 10.770.000 đồng +15.200.000 đồng). Sau khi trừ 10.000.000 đồng hụi chết của bà N thì số tiền còn là 87.730.000 đồng. Việc cấn trừ hụi giữa bà L với bà N được ông V1 đồng ý nên có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Xét thấy, việc tổ chức chơi hụi chỉ theo tập quán ở địa phương và dựa vào niềm tin, việc tham gia hụi, giao tiền đóng hụi không thể hiện bằng biên nhận hay văn bản rõ ràng mà chỉ nói miệng với nhau hoặc tự ghi sổ theo dõi, tuy nhiên số tiền hụi nguyên đơn đã đóng cho bà H là phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ, bà H là đầu thảo tự ý ngưng khui hụi nên hụi viên yêu cầu trả lại tiền hụi đã đóng là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.4] Về thực hiện nghĩa vụ liên đới: Do bà H và ông V1 là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, quá trình bà H làm đầu thảo nhiều dây hụi thì ông V1 đều biết và bà H sử dụng tiền hoa hồng của chủ thảo để phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên việc nguyên đơn yêu cầu ông V1 có nghĩa vụ liên đới cùng bà H trả lại tiền hụi là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3.5] Về tiền lãi: Do bà L không yêu cầu về tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại các điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp (bà L thuộc đối tượng người cao tuổi, có đơn yêu cầu miễn nộp tạm ứng án phí và án phí).

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228 và 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 357, 468 và 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L về việc Tranh chấp về hụi với bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V1.

Buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 87.730.000 đồng (tám mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn chậm trả tiền cho nguyên đơn thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

2. Về án phí:

Buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V1 phải liên đới chịu 4.387.000 đồng (đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị L thuộc đối tượng người cao tuổi, đã có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên đã được xét miễn.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Yến Linh